

Số: 215/QĐ-UBND

Tĩnh Sơn, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
Công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường thôn Đth1 (Đoạn giáp Đường
Phước Lộc – Chợ Đình - Ngõ ông Chuông)
Địa điểm xây dựng: Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỊNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu
tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày
29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì
công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của
Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt
động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà
thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong
quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 25/04/2025 của Chủ tịch UBND xã Tịnh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường thôn Đth1 (Đoạn giáp Đường Phước Lộc – Chợ Đình - Ngõ ông Chuông);

Căn cứ Kết quả thẩm tra số 33/KQ-TTr ngày 15/05/2025 của Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng và Thương mại Bảo Đạt về việc Báo cáo Kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường thôn Đth1 (Đoạn giáp Đường Phước Lộc – Chợ Đình - Ngõ ông Chuông);

Trên cơ sở đề nghị của Tổ thẩm định tại Báo cáo số 02/BC-TTĐ ngày 16/05/2025 về việc Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường thôn Đth1 (Đoạn giáp Đường Phước Lộc – Chợ Đình - Ngõ ông Chuông).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường thôn Đth1 (Đoạn giáp Đường Phước Lộc – Chợ Đình - Ngõ ông Chuông), với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường thôn Đth1 (Đoạn giáp Đường Phước Lộc – Chợ Đình - Ngõ ông Chuông).

2. Chủ đầu tư: UBND xã Tịnh Sơn.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật xây dựng Bách Việt.

4. Loại, nhóm công trình: Công trình giao thông, cấp IV (theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông trong khu vực, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Tịnh Sơn.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

6.1. Quy mô đầu tư:

TT	Hạng mục/chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
I	Nền, mặt đường		
1	Chiều dài tuyến	m	$L = 209,41\text{m}$
2	Cấp đường thiết kế		Đường GTNT, cấp C
3	Bề rộng nền đường	m	$B_n = 4,0$
4	Bề rộng mặt đường	m	$B_{\text{mặt}} = 3,0$
5	Bề rộng lề	m	$B_{\text{lề đất}} = 2 \times 0,5 = 1,0$
6	Dốc ngang mặt đường, lề đường	%	$i_{\text{mặt}} = 2\%, i_{\text{lề}} = 4\%$
7	Kết cấu mặt đường		Mặt đường bằng CPĐĐ loại B dày 12cm trên nền đất đắp lu lèn nền đường đạt $K \geq 0,95$.
8	Tải trọng trục tính toán:	T	$P = 2.5$
II	Thoát nước ngang		
1	Cống D30 lý trình Km0+18,97		L = 5m gồm 05 đốt, đốt cống BTCT M250 đá 1x2; móng cống đệm cát sạn dày 20cm; Móng đầu cống, tường đầu, tường cánh, chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4; lớp đệm đầu cống, tường đầu, chân khay bằng cát sạn đầm chặt dày 10cm
2	Cống D50 lý trình Km0+163,72		L = 5m gồm 05 đốt, đốt cống BTCT M250 đá 1x2; móng cống đệm cát sạn dày 30cm; Móng đầu cống, tường đầu, tường cánh, chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4; lớp đệm đầu cống, tường đầu, chân khay bằng cát sạn đầm chặt dày 10cm

6.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a. Bình đồ: Thiết kế bám theo đường cũ hiện có. Các điểm khống chế: Điểm đầu, điểm cuối, nút giao thông, các công trình cầu cống,....

b. Trắc dọc: Đường đồ được thiết kế theo nguyên tắc tận dụng tối đa nền đường hiện hữu, hạn chế khối lượng đào đắp. Các điểm khống chế cao độ: Điểm đầu, điểm cuối, nút giao thông, các công trình cầu cống, ...

c. Trắc ngang: Thiết kế mở rộng nền, mặt đường hiện hữu để đảm bảo bề rộng nền đường sau mở rộng: $B_{\text{nền}} = 4,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường sau mở rộng: $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{m}$, kết cấu mặt đường bằng CPĐĐ loại B dày 12cm trên nền đất đắp lu lèn

nền đường đạt $K \geq 0,95$; Bề rộng lề đường: $B_{l\grave{e}} = 2 \times 0,5 = 1,0m$; Dốc ngang mặt đường: $i_{m\grave{a}t+lgc} = 2\%$, lề đường $i_{l\grave{e}} = 4\%$.

6.3. Nút giao thông và vuốt nối đường dân sinh: Thiết kế mở rộng theo các nút giao thông hiện hữu đảm bảo tầm nhìn, độ êm thuận, an toàn giao thông và thoát nước tốt, kết cấu áo đường tại nút giống như kết cấu mặt đường chính.

7. Giải pháp về xây dựng:

7.1. Giải pháp về thi công:

- Thi công bằng phương pháp thủ công truyền thống kết hợp cơ giới hoá, sử dụng một số máy móc thiết bị thi công, ...

- Tổ chức thi công hợp lý, có tiến độ rõ ràng, tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng.

7.2. Giải pháp về hoàn thiện:

Thi công đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Quy trình khảo sát:

- Quy trình khảo sát 22TCN-262-2000, 22TCN-263-2000, TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát.

8.2. Quy trình thiết kế:

- Đường giao thông nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế 22TCN 210-92.
- Quy trình thiết kế áo đường cứng số 22TCN 223 - 95.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.
- Quy trình thi công & nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859:2011.
- Quy trình kiểm tra và nghiệm thu độ chặt đất nền 22TCN 02-71.
- Công tác đất TCVN 4447-2012 và các quy trình thi công và nghiệm thu khác.
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380-2014.
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2012.

- Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”.

- Công văn 3774/SGTVT-QLCL ngày 31/12/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố và triển khai áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với các công trình đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Các quy trình thi công và nghiệm thu khác có liên quan.

9. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Ông Bùi Tấn Vũ.

10. Địa điểm xây dựng: Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

12. Tổng mức đầu tư (làm tròn) : **100.000.000 đồng**, trong đó:

- Chi phí xây dựng : 76.549.539 đồng.
- Chi phí quản lý dự án : 2.314.900 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư : 13.681.923 đồng.
- Chi phí khác : 5.579.500 đồng.
- Chi phí dự phòng : 1.874.138 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn ngân sách xã (từ nguồn thu đầu giá đất trên địa bàn xã và nguồn thu hợp pháp khác).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý (nếu đủ năng lực) hoặc thuê tổ chức quản lý.

15. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao Chủ đầu tư:

1. Triển khai các bước tiếp theo của dự án đảm bảo đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, sớm đưa dự án vào khai thác, phát huy hiệu quả.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Tổ thẩm định tại Báo cáo số 02/BC-TTĐ ngày 16/05/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng UBND xã; Các bộ phận Tài chính – Kế toán, Địa chính – Xây dựng xã; Giám đốc Công ty TNHH MTV Kỹ thuật xây dựng Bách Việt và các bộ phận có liên quan ở xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phòng KT, HT&ĐT, TC-KH huyện (B/cáo);
- Phòng Giao dịch số 18 - thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XII (P/hợp);
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lành